TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 205/2023/DS-ST
Ngày: 27/6/2023
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản, Đòi tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tuyết Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Văn Bé Ba

2/ Ông Nguyễn Văn Vẹn

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Xuyên - thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 199/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2023/QĐXX-ST ngày 12 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Nguyễn Thị B – sinh năm: 1963;

Địa chỉ: ấp QP, xã QL, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền: Lê Thị Hồng T – sinh năm 1983;

Địa chỉ: số 244/2, tổ 8, ấp TP, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

*Bị đơn: Võ Thị Đ - sinh năm: 1963;

Địa chỉ: ấp LT, xã QL, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Văn G – sinh năm 1944;

Địa chỉ: số 195, ấp 5, xã TA, TP MT, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ liên lạc: số 6, RG, phường 1, TP MT, tỉnh Tiền Giang.

Có mặt: Chị T, ông G, bà Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn cũng như đại diện ủy quyền của nguyên đơn chị Lê Thị Hồng T trình bày:***

Do chỗ lối xóm quen biết nên ngày 06/7/2021, bà B có cho chị Võ Thị Đ vay 02 chỉ vàng 24K và 20.000.000 đồng tiền mặt, thỏa thuận lãi suất 3%/1 tháng, thời hạn vay là khi nào lấy lại tiền sẽ báo trước cho chị Đ 01 tháng, do chị Đ có tên gọi ở nhà là N nên khi viết

biên nhận vay tiền thì chị Đ có ký tên vào biên nhận vay mượn tiền cho bà B nhưng ghi tên là Võ Thị N.

Sau khi vay tiền thì chị Đ không đóng lãi đúng như thỏa thuận nên vào tháng 10/2021 bà B có yêu cầu bà Đ phải trả lại số tiền đã vay và tiền lãi cho bà B nhưng bà Đ cứ hứa hẹn không thực hiện. Tôi có nhiều lần liên hệ với bà Đ kêu bà Đ trả tiền nhưng bà Đ hứa hẹn mãi không trả.

Nay bà B yêu cầu bà Đ trả cho bà 02 chỉ vàng 24K và số tiền vốn vay 20.000.000 đồng. Ngoài ra, bà Đ còn phải trả tiền lãi đối với số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất 0.83%/01 tháng, tính từ ngày 06/7/2021 đến ngày xét xử, tạm tính đến ngày 06/06/2023, 23 tháng tương đương số tiền: 20.000.000 đồng x 23 tháng x 0.83%/tháng = 3.818.000 đồng. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

**** Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Võ Thị Đ trình bày:***

Tôi tên Võ Thị Đ – sinh năm 1963, địa chỉ: ấp LT, xã QL, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Tôi có tên thường gọi là Võ Thị N nên khi ký tên vào biên nhận tôi ký N và ghi họ tên Võ Thị N.

Biên nhận ngày 06/7/2021 là do tôi ký tên N và ghi họ tên Võ Thị N. Còn đối với các chữ viết khác trong biên nhận là bà B nhờ người khác viết dùm.

Tôi thống nhất với lời trình bày của bà B.

Tôi thừa nhận có nợ bà B 02 chỉ vàng 24K và số tiền vốn vay 20.000.000 đồng. Tôi đồng ý trả lãi cho bà B. Cụ thể: Tôi đồng ý trả tiền lãi đối với số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất 0.83%/01 tháng, tính từ ngày 06/7/2021 đến ngày xét xử, tạm tính đến ngày 06/06/2023, 23 tháng tương đương số tiền: 20.000.000 đồng x 23 tháng x 0.83%/tháng = 3.818.000 đồng. Do hoàn cảnh khó khăn nên tôi xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà B khởi kiện yêu cầu bà Đ trả cho bà 02 chỉ vàng 24K và số tiền vốn vay 20.000.000 đồng, do đó Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản và Đòi tài sản" theo quy định tại Điều 463, Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bị đơn bà Võ Thị Đ có đăng ký thường trú tại: ấp LT, xã QL, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

[2] Đối với yêu cầu khởi kiện của bà B, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Đối với số tiền vay: Bà B khởi kiện yêu cầu bà Đ trả số tiền vốn vay 20.000.000 đồng, có tính lãi. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình bà B cung cấp bản chính biên nhận vay mượn tiền, giấy mượn tiền này do bà Đ ký tên N và ghi họ tên Võ Thị N, bà B và bà Đ thỏa thuận lãi suất 3%/1 tháng, thời hạn vay là khi nào lấy lại tiền sẽ báo trước cho bà Đ 01 tháng. Lời trình bày của bà B thì bà Đ cũng thừa nhận, bà thừa nhận có vay của bà B 20.000.000 đồng, bà có ký tên N và ghi họ tên Võ Thị N vào biên nhận bởi vì ở nhà bà có tên thường gọi là N nên bà mới ký như vậy, do đó, bà B khởi kiện yêu cầu bà Đ trả số tiền vốn vay 20.000.000 đồng là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với số tiền lãi: Bà B yêu cầu bà Đ trả lãi từ ngày 06/7/2021 đến ngày xét xử, tính chẵn 23,5 tháng với lãi suất 0,83% cũng phù hợp theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Đồng thời yêu cầu này của bà B cũng được bà Đ chấp nhận nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu tính lãi của bà B, cụ thể: 20.000.000 đồng x 0,83% x 23,5 tháng = 3.901.000 đồng.

[2.2] Đối với số vàng: Bà B yêu cầu bà Đ trả số vàng là 02 chỉ vàng 24K, bà Đ cũng cung cấp bản chính biên nhận ngày 06/7/2021 có ký tên N và ghi họ tên Võ Thị N, trong biên nhận thể hiện bà Đ có mượn của bà B 02 chỉ vàng 24K. Bà Đ cũng thừa nhận có mượn của bà B 02 chỉ vàng 24K, do đó, bà Đ khởi kiện yêu cầu bà B trả cho bà 02 chỉ vàng 24K là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về thời gian trả nợ: Bà B yêu cầu bà Đ trả số tiền vốn vay 20.000.000 đồng, tiền lãi và 02 chỉ vàng 24K ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Còn bà Đ thì cho rằng hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên bà xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng và 0,5 chỉ vàng 24K cho đến khi hết nợ, Hội đồng xét xử xét thấy, bà Đ xin trả dần ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà B được pháp luật bảo vệ, đồng thời bà B cũng không đồng ý cho bà Đ trả dần nên không chấp nhận yêu cầu xin trả dần của bà Đ.

Từ những phân tích trên, bà B khởi kiện yêu cầu bà Đ trả cho bà số tiền vốn vay 20.000.000 đồng, tiền lãi 3.901.000 đồng và 02 chỉ vàng 24K, thời hạn trả khi án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Do các bên không có ai yêu cầu về thời hiệu khởi kiện nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 không xem xét về thời hiệu khởi kiện.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của bà B được chấp nhận nên bà Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Tuy nhiên bà Đ là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí cho bà Đ.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 463; Điều 166; Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng điểm đ Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị B.

Buộc bà Võ Thị Đ có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị B số tiền vốn vay 20.000.000 đồng và tiền lãi 3.901.000 đồng., tổng cộng: 23.901.000 đồng.

Kể từ ngày bà B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Đ chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Buộc bà Võ Thị Đ có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị B 02 chỉ vàng 24K.

Thời hạn trả tiền và vàng khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí : Bà Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nhưng bà Đ là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên căn cứ vào điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn toàn bộ án phí cho bà Đ.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng đối với đương sự vắng mặt thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Tuyết Hạnh